

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 22/2017/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 3 năm 2017*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý  
lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng có quy định việc điều chỉnh giấy phép xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Đối tượng nộp lệ phí: Chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng;

b) Cơ quan thu lệ phí: Các cơ quan cấp phép xây dựng;

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

### **Điều 2. Đối tượng được miễn lệ phí**

1. Hộ nghèo; người cao tuổi; người khuyết tật; bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sĩ; người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Các hộ gia đình, cá nhân xin cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch; hộ gia đình, cá nhân thuộc diện tái định cư do bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng; hộ gia đình, cá nhân di dời nhà ở do thiên tai.

### **Điều 3. Mức thu lệ phí**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Mức thu</b>
1.	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình và dự án, sửa chữa cải tạo hoặc di dời công trình, kể cả giấy phép xây dựng có thời hạn công trình	150.000 đồng/giấy phép
2.	Cấp giấy phép xây dựng mới, sửa chữa cải tạo hoặc di dời nhà ở riêng lẻ, kể cả giấy phép xây dựng có thời hạn nhà ở riêng lẻ	75.000 đồng/giấy phép
3.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	50.000 đồng/lần
4.	Gia hạn hoặc cấp lại giấy phép xây dựng	15.000 đồng/lần

### **Điều 4. Thu, nộp và quản lý lệ phí**

1. Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.

2. Cơ quan thu lệ phí nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khoá XII, Kỳ họp thứ 5, thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 4 năm

---

2017 và thay thế Nghị quyết số 31/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**